

BAN CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC
TRUNG ƯƠNG
VIỆN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH
VÀ CHIẾN LƯỢC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2026

*
Số 71 -QĐ/VNCCSCL

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược (đợt 1)**

- Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/BCSCLTW, ngày 28/02/2025 của Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội;
- Căn cứ Quyết định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại cơ quan, đơn vị Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 463-QĐ/BCSCLTW, ngày 30/12/2025 của Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương giảm dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương cho Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược (đợt 1);

Xét đề nghị của Phòng Hành chính,

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 1) của Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Đồng chí Phó Trưởng Ban phụ trách Nguyễn Đức Trung (để báo cáo),
- Văn phòng Ban,
- Phòng Hành chính: (02b),
- Lưu Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược.



(Biểu số 2 Ban hành kèm theo
Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019
của Văn phòng Trung ương Đảng)

Đơn vị: Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược

Chương 109



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 41 -QĐ/VNCCSCL ngày 05 / 01 /2026
của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu tại đơn vị	
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động	
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp	
3	Thu khác	
4	Kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo dự toán	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.735
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	16.735
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
	Kinh phí chi thường xuyên, tự chủ, hình thức rút dự toán, loại 100, khoản 103	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Loại 100, Khoản 103, mã nguồn 12	16.735
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
		